

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 23/09/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		23/09		24/09				25/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-39	71	67	-80	-40	42	82	-59	-29
	Cửa Ông	-49	82	54	-61	-51	55	65	-41	-43
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-57	85	37	-44	-61	63	46	-20	-55
	Bạch Long Vĩ	-38	81	36	-54	-45	61	46	-31	-43
Thái Bình	Thái Thụy	-59	86	29	-36	-62	66	38	-12	-56
Nam Định	Hải Hậu	-62	87	20	-23	-65	72	26	2	-64
Ninh Bình	Kim Sơn	-63	88	16	-19	-65	73	19	7	-63
Thanh Hóa	Quảng Xương	-64	85	14	-13	-65	70	15	12	-64
Nghệ An	Diễn Châu	-57	75	13	-6	-58	62	14	17	-58
	Hòn Ngư	-53	71	13	-6	-57	60	13	16	-57
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-46	60	14	-6	-53	51	12	16	-53
Quảng Bình	Quảng Trạch	-34	39	15	-4	-39	38	7	16	-44
	Quảng Ninh	-21	28	8	-1	-30	31	0	19	-35
Quảng Trị	Gio Linh	-7	16	3	3	-16	24	-4	19	-21
	Cồn Cỏ	-6	18	2	0	-15	25	-4	16	-20
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	3	3	-1	5	-1	12	-7	17	-5
	Phú Lộc	11	-9	-5	8	11	1	-9	16	6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	22	-16	-4	11	20	-8	-10	13	16
	Hoàng Sa	41	-24	-14	3	39	-11	-13	2	32
Quảng Nam	Tam Kỳ	33	-26	-12	11	31	-13	-13	10	26
	Cù Lao Chàm	29	-23	-9	10	28	-11	-12	11	23
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	39	-28	-15	10	37	-11	-17	9	29
	Lý Sơn	38	-27	-14	8	37	-12	-14	7	30
Bình Định	Phú Mỹ	42	-26	-18	8	40	-10	-19	5	31
	Quy Nhơn	41	-26	-21	6	38	-11	-19	5	31
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	37	-26	-22	6	34	-14	-25	3	26
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	43	-23	-19	16	40	-2	-19	16	33
	Trường Sa	38	-17	-27	11	33	-3	-27	10	23
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	38	-21	-27	12	32	-4	-29	15	23
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	11	18	-78	53	-3	41	-86	53	-21
	Phú Quý	34	-13	-36	19	27	3	-38	20	15
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-31	81	-146	98	-43	96	-140	85	-54
	Côn Đảo	-13	69	-128	72	-24	79	-114	59	-31
TPHCM	Cần Giờ	-35	89	-148	98	-46	102	-143	85	-57
Tiền Giang	Gò Công Tây	-38	93	-152	101	-51	105	-147	87	-61
Bến Tre	Ba Tri	-40	93	-153	100	-51	101	-146	85	-60
Trà Vinh	Duyên Hải	-34	89	-152	94	-43	96	-138	77	-48
Sóc Trăng	Tân Phú	-21	83	-136	73	-28	86	-117	53	-30
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	11	63	-102	28	6	58	-76	6	7
Cà Mau	Năm Căn	31	42	-65	-4	25	36	-43	-21	23
	Trần Văn Thời	9	33	-32	7	-3	38	-31	7	-9
Kiên Giang	Rạch Giá	-15	42	-22	30	-37	65	-32	42	-30
	Phú Quốc	-6	18	5	3	-13	21	0	7	-16

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.4	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.5	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.6	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.3 - 0.6	Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.4	Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.3 - 0.5	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 0.7	Tây Nam, Tây	
Bắc Biển Đông	0.3 - 1.8	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Tây, Tây Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.1	Tây Nam, Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

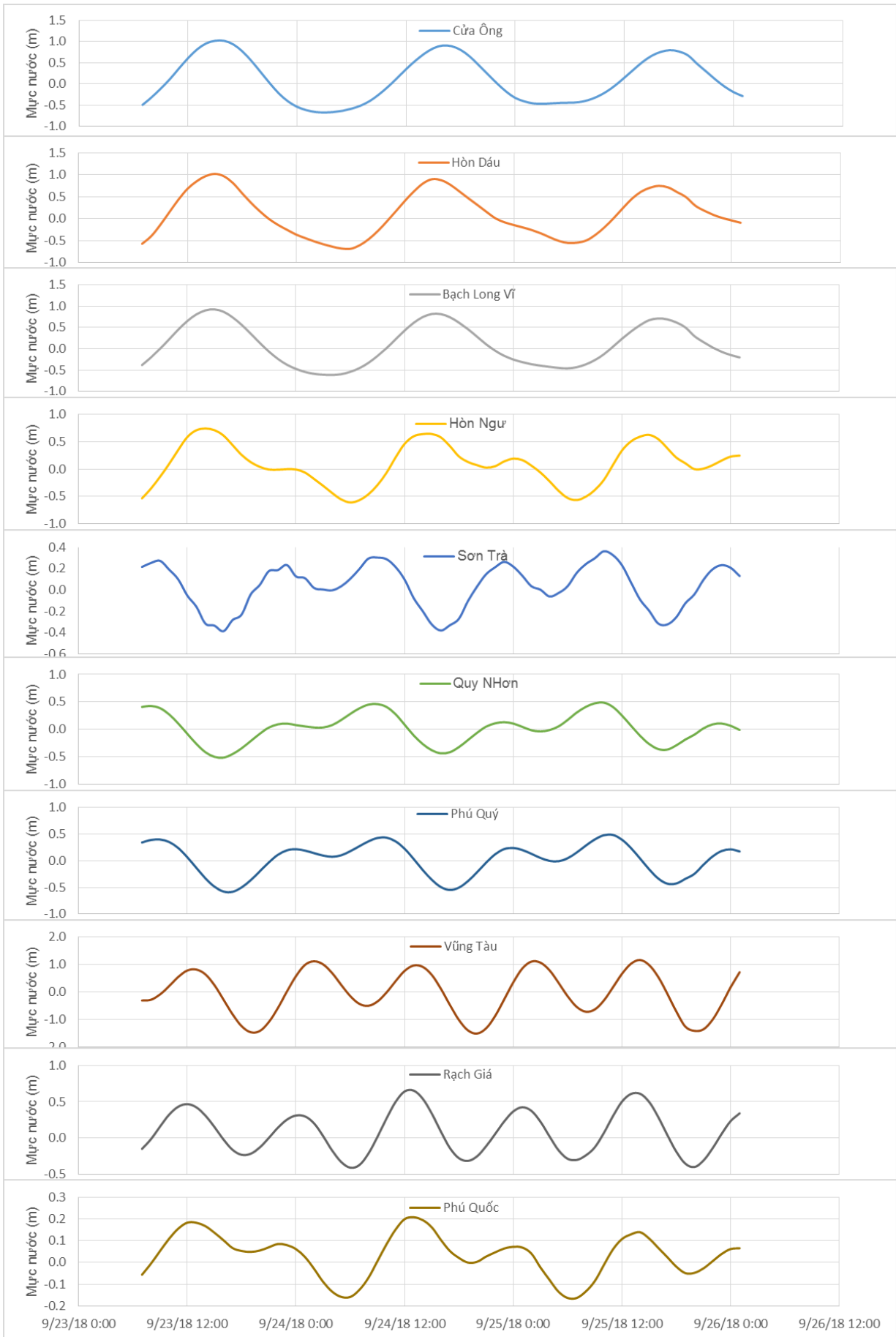
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 24/09/2018

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Phương

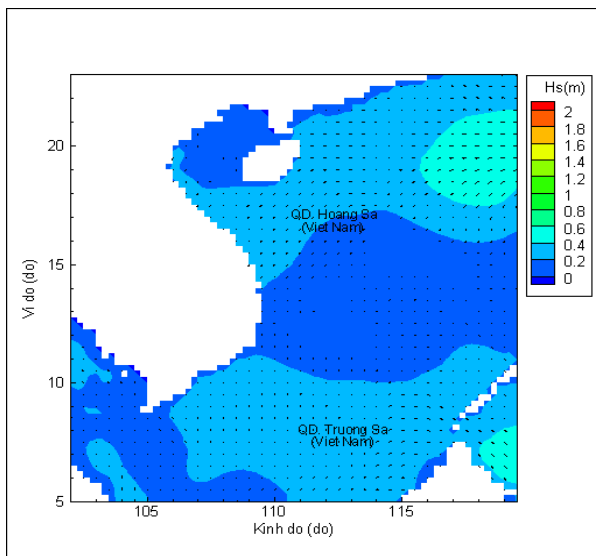
Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

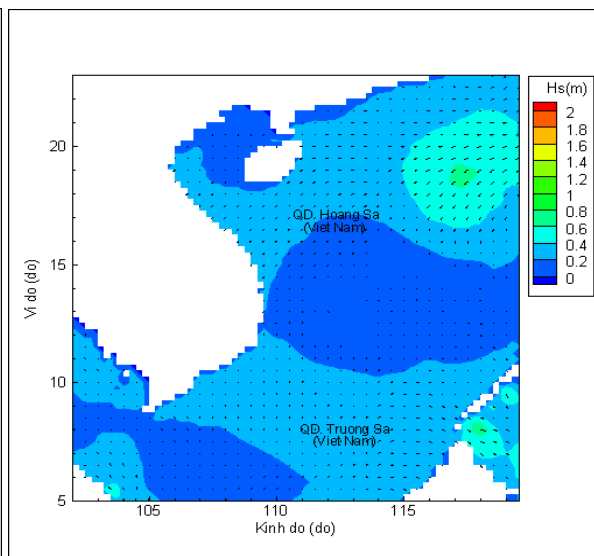
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



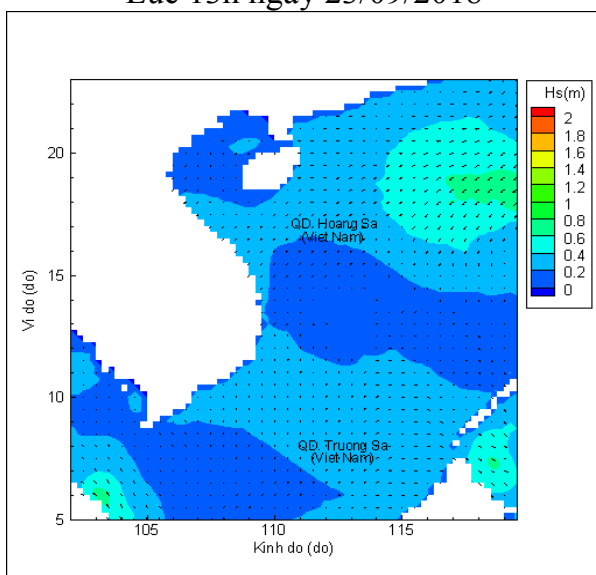
## Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



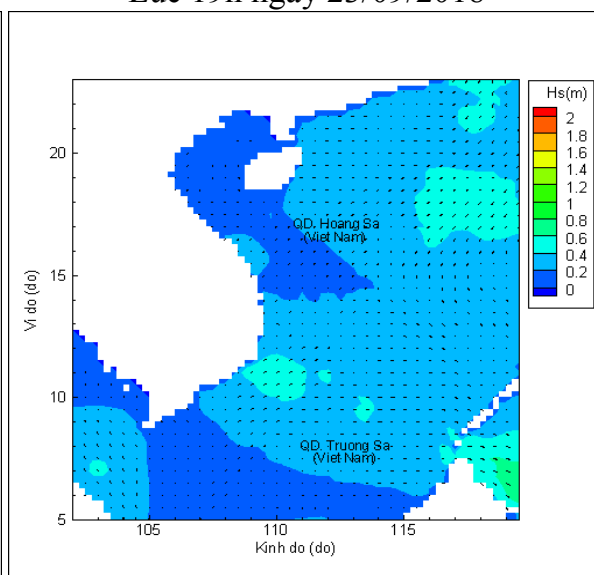
Lúc 13h ngày 23/09/2018



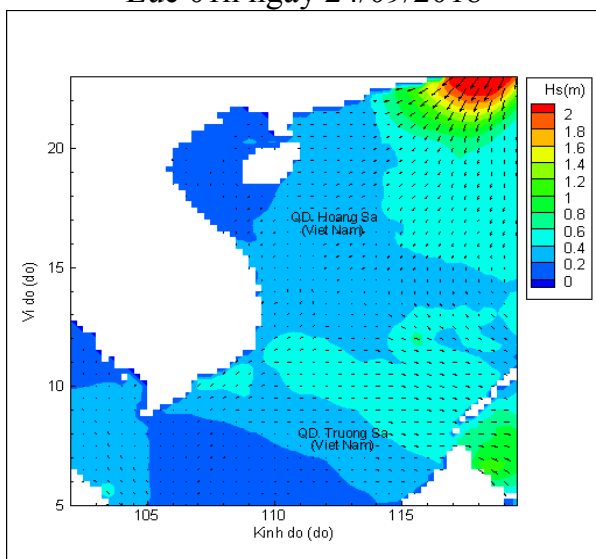
Lúc 19h ngày 23/09/2018



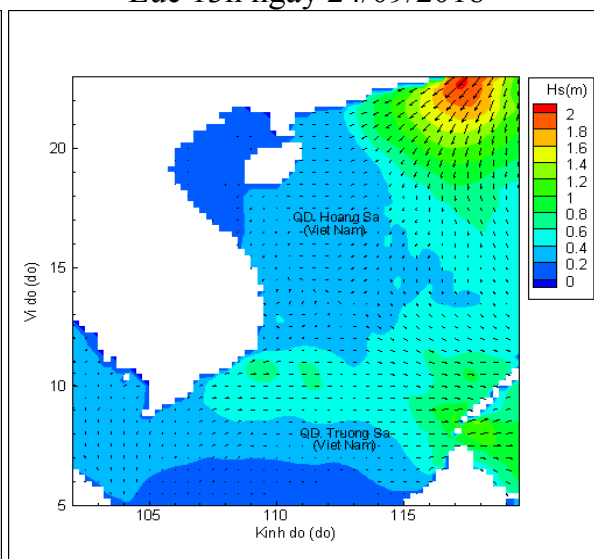
Lúc 01h ngày 24/09/2018



Lúc 13h ngày 24/09/2018



Lúc 01h ngày 25/09/2018



Lúc 13h ngày 25/09/2018